

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 12 /2014/CT-UBND

Đồng Xoài, ngày 09 tháng 5 năm 2014

CHỈ THỊ**Về việc đẩy mạnh triển khai ứng dụng và phát triển
công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Phước
giai đoạn 2014-2020**

Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện và đạt được nhiều kết quả, góp phần thiết thực triển khai thi hành Luật CNTT. Ứng dụng CNTT gắn với thực hiện cải cách hành chính đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao vai trò quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, cũng như cung cấp các dịch vụ công phục vụ và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, kết quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của một số cơ quan, đơn vị vẫn còn nhiều hạn chế; chưa khai thác, phát huy được tối đa tính năng, lợi ích của các phương tiện CNTT hiện có để nâng cao hiệu quả công tác.

Hạn chế trên do nhiều nguyên nhân như: Công tác tuyên truyền phổ biến ứng dụng và phát triển CNTT chưa sâu rộng; chưa có cơ chế chính sách quy định bắt buộc việc ứng dụng CNTT vào quản lý nhà nước của các cấp, các ngành; chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa cải cách hành chính với ứng dụng CNTT; việc ứng dụng CNTT về cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra; các ứng dụng CNTT hiện còn mang tính nhỏ lẻ, chưa đồng bộ; đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT còn thiếu và hạn chế, chưa đồng bộ giữa các cấp, các ngành; hạ tầng CNTT và truyền thông chưa hoàn thiện, chưa theo kịp với nhu cầu về ứng dụng trực tuyến; hệ thống cơ sở dữ liệu còn phân tán; vấn đề an toàn và bảo mật thông tin chưa được chú trọng,...

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với cải cách hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT và truyền thông; Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển CNTT tỉnh Bình Phước đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt

động của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015;

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là người chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị mình phụ trách. Trên cơ sở định hướng chiến lược của địa phương, của ngành, các đơn vị xây dựng kế hoạch, lộ trình tổ chức thực hiện việc ứng dụng và phát triển CNTT trong quản lý, điều hành, cải cách thủ tục hành chính. Kế hoạch ứng dụng phát triển CNTT phải được lồng ghép trong chiến lược, kế hoạch phát triển chung của địa phương, đơn vị.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã phải bố trí cán bộ có chuyên môn về CNTT để triển khai việc ứng dụng CNTT tại đơn vị.

c) Hàng năm, các đơn vị căn cứ vào khả năng ngân sách nhà nước, các nguồn thu và các nguồn vốn hợp pháp khác, tùy theo điều kiện cụ thể, ưu tiên kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở CNTT và truyền thông, bao gồm: mạng máy tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm hệ thống và quy trình thông tin để đảm bảo cho việc trao đổi thông tin thông suốt, an toàn, bảo vệ bí mật Nhà nước trong các hoạt động liên quan đến CNTT.

d) Đẩy nhanh việc xây dựng cơ sở dữ liệu của đơn vị và của ngành, triển khai dịch vụ công mức độ 3 và 4; xây dựng hệ thống một cửa điện tử... đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin, phục vụ quản lý và nghiên cứu. Sử dụng phần mềm ứng dụng để thuận tiện trong việc quản lý, điều hành, tác nghiệp, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin.

e) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã khi sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để đầu tư, mua sắm các loại phần mềm phải ưu tiên đầu tư, mua sắm, sử dụng sản phẩm phần mềm theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

f) Các cơ quan hành chính nhà nước phải có trang thông tin điện tử (website) trên internet với thông tin được cập nhật, tin cậy để phục vụ cán bộ, nhân dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan. Website của cơ quan, đơn vị phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của Luật CNTT.

g) Đảm bảo sử dụng hộp thư điện tử với địa chỉ tên miền *binhphuoc.gov.vn* theo Quyết định số 48/2009/QĐ-UBND ngày 22/10/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy chế sử dụng Hệ thống thư điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

h) Tăng cường thực hiện Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 22/3/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

i) Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, dự án, phần mềm, sản phẩm về CNTT đã được phê duyệt và trang bị.

k) Đánh giá tình hình, kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị; định kỳ hàng quý báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND

tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan cấp trên khác có thẩm quyền.

l) Tăng cường kiểm tra, đảm bảo an toàn an ninh trong hoạt động CNTT, mạng internet, kịp thời báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý.

m) Hàng năm, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tích cực triển khai, vận hành Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

b) Khảo sát, đánh giá hiện trạng Hệ thống thư điện tử của tỉnh, làm cơ sở triển khai việc nâng cấp (hoặc đầu tư mới) để đảm bảo sự trao đổi thông tin giữa cán bộ, công chức và các cơ quan quản lý nhà nước, qua đó nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc.

c) Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện hệ thống một cửa điện tử tại Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Kế hoạch và đầu tư; đồng thời rà soát, đánh giá kết quả mô hình hệ thống một cửa điện tử, từ đó làm cơ sở tham mưu nhân rộng mô hình đối với các đơn vị chưa thực hiện.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015.

e) Triển khai việc cài đặt, tập huấn nhằm đẩy mạnh sử dụng phần mềm mã nguồn mở trong hoạt động các cơ quan nhà nước.

f) Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin trong ứng dụng CNTT.

g) Phối hợp chặt chẽ với Viễn thông Bình Phước đẩy nhanh tiến độ triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh và các cơ quan khác có liên quan.

h) Tiếp tục triển khai xây dựng hoàn chỉnh hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc tích hợp qua mạng cho các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo hiệu quả việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước.

i) Xem xét, rút kinh nghiệm từ thực tế triển khai ứng dụng CNTT của các tỉnh bạn, tham mưu UBND tỉnh ban hành định hướng triển khai chính quyền điện tử phù hợp với điều kiện của tỉnh, trong đó bao gồm các cơ sở dữ liệu chung của tỉnh, giải pháp tích hợp và duy trì các cơ sở dữ liệu trên.

k) Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin, các dịch vụ công, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

l) Định kỳ hàng năm khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh; sơ kết, tổng kết tiến độ thực hiện, kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề xuất phương hướng giải quyết.

m) Rà soát, đầu tư hạ tầng mạng tại các sở, ban, ngành nhằm đảm bảo về hạ

tăng mạng phục vụ việc ứng dụng CNTT.

n) Phối hợp và đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trong việc thực hiện các dự án đã được triển khai và chuẩn bị xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về CNTT.

o) Đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án CNTT đã được phê duyệt.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Đẩy nhanh tiến độ triển khai và duy trì thực hiện một cửa điện tử tại các huyện, thị xã để đảm bảo phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân của các chính quyền địa phương theo Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư hệ thống một cửa điện tử tại UBND các huyện, thị xã tỉnh Bình Phước.

4. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu công tác.

b) Ban Thi đua Khen thưởng (Sở Nội vụ) phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đưa tiêu chuẩn ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính nhà nước là một trong những nội dung của việc đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm của các đơn vị; tham mưu về khen thưởng, kỷ luật đối với những cá nhân, đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển CNTT.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tham mưu UBND tỉnh bố trí biên chế làm CNTT theo hướng tối thiểu 01 cán bộ tại sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thị xã và Phòng Văn hóa và Thông tin.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư các dự án CNTT theo quy định nhằm đẩy mạnh việc xây dựng hạ tầng mạng, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lồng ghép một phần kinh phí từ nguồn phát triển khoa học và công nghệ hàng năm phục vụ phát triển CNTT của tỉnh.

c) Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho việc ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Đẩy mạnh việc triển khai dự án ứng dụng phần mềm VEMIS trong công tác quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất việc cử cán bộ có năng lực và trình độ đi đào tạo về CNTT tại các trường, trung tâm trong và ngoài nước.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Triển khai thực hiện các dự án phát triển hệ thống thông tin khoa học và công nghệ (KH&CN) nhằm hình thành mạng lưới thông tin KH&CN từ tuyến tỉnh

đến cơ sở; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin KH&CN.

b) Hàng năm xây dựng, bổ sung, cập nhật cơ sở dữ liệu KH&CN nhằm hỗ trợ công tác lưu trữ, thống kê và khai thác thông tin KH&CN.

c) Hàng năm, tham mưu Hội đồng KH&CN cấp tỉnh xét chọn, tuyển chọn các đề tài, dự án ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

d) Hỗ trợ các địa phương, các sở, ban, ngành, đoàn thể, trường học trên địa bàn tỉnh triển khai các dự án thư viện điện tử.

8. Các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực CNTT

a) Tư vấn, hỗ trợ cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh ứng dụng và phát triển CNTT; phục vụ yêu cầu quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ quan, doanh nghiệp; tổ chức triển khai các dịch vụ CNTT và truyền thông.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm chuyên ngành CNTT và truyền thông.

c) Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng tạo nguồn nhân lực CNTT và truyền thông cho tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh xem xét theo đúng quy định.

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TT&TT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, các phòng, TT.TH-CB;
- Lưu: VT, (TD1-14). 60

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trăm